

BÀI 1: MENĐEN VÀ DI TRUYỀN HỌC

Môn : sinh học khối 9

I. DI TRUYỀN HỌC

- **Di truyền:** là hiện tượng truyền đạt các tính trạng của bố mẹ, tổ tiên cho các thế hệ con cháu.
- **Biến dị:** là hiện tượng con sinh ra khác bố mẹ và khác nhau về nhiều chi tiết.
- Mỗi quan hệ giữa di truyền và biến dị: là hai hiện tượng song song, gắn liền với quá trình sinh sản.
- **Đối tượng của di truyền học:** nghiên cứu bản chất và tính quy luật của hiện tượng di truyền và biến dị.
- Nội dung di truyền học:
 - + Cơ sở vật chất và cơ chế của hiện tượng di truyền.
 - + Các quy luật di truyền.
 - Nguyên nhân và quy luật biến dị.

- **Ý nghĩa:** là cơ sở lí thuyết của khoa học và chọn giống, y học và công nghệ sinh học hiện đại.

II. MEN ĐEN - NGƯỜI ĐẶT NỀN MÓNG CHO DI TRUYỀN HỌC

- Phương pháp nghiên cứu của Mendel là: phương pháp phân tích các thế hệ lai.
 - Đối tượng nghiên cứu: đậu Hà Lan
 - **Nội dung thí nghiệm:**
 - + Lai các cặp bố mẹ khác nhau về một hoặc một số cặp tính trạng thuần chủng tương phản (xanh – vàng; trơn – nhăn ...).
 - + Theo dõi sự di truyền của từng cặp tính trạng đó trên con cháu của từng cặp bố mẹ.
 - + Dùng toán thống kê để phân tích các số liệu thu được → rút ra được quy luật di truyền.
- Các cặp tính trạng tương phản khác nhau:
- Từ các kết quả nghiên cứu trên cây đậu Hà Lan, năm 1865 ông đã rút ra các quy luật di truyền, đặt nền móng cho Di truyền học.

III. MỘT SỐ THUẬT NGỮ VÀ KÍ HIỆU CƠ BẢN CỦA DI TRUYỀN HỌC

1. Một số thuật ngữ:

- **Tính trạng:** là những đặc điểm về hình thái, cấu tạo, sinh lí của một cơ thể. Ví dụ: cây đậu thân cao.
- **Cặp tính trạng tương phản:** là hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng loại tính trạng. Ví dụ: hạt trơn và hạt nhăn.

- Nhân tố di truyền quy định các tính trạng của sinh vật. Ví dụ: nhân tố di truyền quy định màu sắc hoa.
- Giống thuần chủng (còn gọi là dòng thuần chủng): là giống có đặc tính di truyền đồng nhất, các thế hệ sau giống các thế hệ trước.

2. Một số kí hiệu

- P (parentes): cặp bố mẹ xuất phát.
- $\times$ là Phép lai.
- G (gamete): giao tử; ♂ là giao tử đực (hoặc cơ thể đực); ♀ là giao tử cái (hoặc cơ thể cái).
- F (filia): thế hệ con. F1: thế hệ thứ nhất; F2: là thế hệ thứ 2 được sinh ra từ F1 do tự thụ phấn hoặc giao phối.